

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số 77-CTr/TU ngày 16/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI

Thực hiện Chương trình số 77-CTr/TU ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là *Chương trình số 77-CTr/TU*); Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 77-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với việc khai thác, huy động và sử dụng các nguồn lực để giải quyết các vấn đề phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; phù hợp và gắn kết chặt chẽ với những chủ trương, định hướng, mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII; phù hợp với quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chương trình số 77-CTr/TU; xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, giải pháp chủ yếu, phù hợp với tình hình thực tế, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

- Việc triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị phải được tổ chức nghiêm túc trong toàn hệ thống chính trị, đảm bảo phù hợp với thực tiễn của tỉnh, tạo cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách, thúc đẩy khoa học,

công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; đáp ứng phù hợp các yêu cầu, nội dung quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội; tạo điều kiện cho tất cả các thành phần kinh tế tham gia vào quá trình thực hiện cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; chú trọng xác định các nhiệm vụ, nội dung công việc, để các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung Chương trình số 77-CTr/TU nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong các văn bản cấp trên ban hành, như: Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến năm 2030; Kế hoạch số 643/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 63-CTr/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Kế hoạch 181/KH-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh về tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thông qua chủ trương thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến

năm 2025; Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, giám sát, vận động Nhân dân, doanh nghiệp tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, phương thức quản lý tổ chức hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tích cực, chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh ban hành nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn; nhất là các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh; công nghệ cao trong các ngành công nghiệp...; công nghệ hiện đại, tiên tiến trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển đổi số.

- Xây dựng các quy định, kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hoá, hoàn thiện các quy định quản lý về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương phù hợp với điều kiện địa phương.

- Triển khai cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, gắn đặt hàng, triển khai, nhân rộng kết quả nghiên cứu, ứng dụng trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các ngành, địa phương và doanh nghiệp. Thực hiện cơ chế tư vấn, đánh giá độc lập, tư vấn, phản biện, giám định xã hội để nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ. Lấy doanh nghiệp là trung tâm trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh

a) Đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên

- Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; nghiên cứu nhận dạng bản chất, nguyên nhân, tác động của thiên tai, tương tác giữa tự nhiên - con người - xã hội, quá trình biến đổi khí hậu

làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế, ứng phó với ảnh hưởng bất lợi của thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành giữa khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, nhằm xác lập luận cứ khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, hoạch định, hoàn thiện chính sách phát triển, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế xanh, bền vững; nghiên cứu liên ngành giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội và nhân văn về bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ phát triển nhanh, bền vững.

- Tập trung nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng nhằm tiếp thu, làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn để đưa vào ứng dụng nhanh, sáng tạo, có hiệu quả và phổ biến rộng rãi các công nghệ tiên tiến trong các hoạt động sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, đời sống và quản lý xã hội, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, các ngành và nền kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Đối với lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Nghiên cứu ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ phù hợp với xu thế của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mà địa phương có lợi thế để tạo ra các sản phẩm trong sản xuất kinh doanh và dịch vụ, như: Y tế, du lịch, nông nghiệp, công nghiệp chế biến, giáo dục và đào tạo, dạy nghề, tài nguyên và môi trường...

- Nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở một số lĩnh vực ưu tiên, như: quản lý nông nghiệp, quản lý tài nguyên, quản lý đô thị, quản lý xã hội... tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng Chính quyền số, doanh nghiệp số và xã hội số, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, an toàn, hiện đại, tạo môi trường khởi nghiệp sáng tạo, chủ động tiếp cận và tận dụng các cơ hội của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ...

- Khuyến khích sử dụng vật liệu mới trong công tác xây dựng cơ bản, giao thông và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai; ứng dụng khoa học và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...; nghiên cứu chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu thân thiện với môi trường, nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh, tái chế và xử lý rác thải nhựa; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về xử lý chất thải rắn, tái chế các phụ phẩm nông nghiệp phát sinh sau thu hoạch, chế biến, xử lý chất thải hữu cơ tại chỗ để áp dụng tại các hộ gia đình và khu vực nông thôn; ứng dụng công nghệ sinh học tạo ra giống mới phục vụ sản xuất. Đồi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và hiệu quả trồng trọt, quản lý chất thải và xử lý nước thải, sử dụng nhiên liệu trong các ngành công nghiệp nhằm giảm phát sinh khí mê tan. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, công nghệ 4.0 phục vụ phân tích, dự báo tình hình xuất nhập khẩu lâm sản, thủy sản; hỗ trợ, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến lâm sản...

c) Đối với lĩnh vực khoa học y, dược

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, công nghệ chế biến, công nghệ sinh học trong phát triển vùng nguyên liệu, bảo quản, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao hiệu quả phòng chống bệnh tật, cải thiện tình trạng dinh dưỡng. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tế bào trong điều chế, bảo tồn và phát triển các nguồn dược liệu quý hiếm ở địa phương.

d) Đối với lĩnh vực khoa học nông nghiệp

- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, tập trung vào các giống cây trồng, vật nuôi sạch bệnh, có năng suất và chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái và yêu cầu sản xuất tại địa phương, các quy trình canh tác, quy trình tưới, bón phân, bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ nông sản, trong đó tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh; ngoài ra, có thể lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp khác có tiềm năng tiêu thụ và phát triển trên thị trường trong nước và quốc tế...

- Phục tráng, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen các giống cây trồng, vật nuôi quý hiếm, đặc sản có giá trị của địa phương.

- Nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, đảm bảo theo các tiêu chuẩn của các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, như: VietGap, Global Gap, GAP, Hữu cơ... Nghiên cứu các giải pháp ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp nhằm hạn chế ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật, hóa học đến sản phẩm nông sản.

- Xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng cho sản phẩm nông sản. Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm, tiêu chuẩn hóa, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm OCOP, hỗ trợ các địa phương đăng ký sở hữu trí tuệ sản phẩm OCOP.

- Các giải pháp thực hiện hiệu quả việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị gắn với chế biến sâu, logistics...

e) Đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá của tỉnh; phát triển du lịch gắn với xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Nghiên cứu gắn phát triển kinh tế - xã hội địa phương: phát triển công nghiệp Alumin, luyện nhôm và năng lượng tái tạo; hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số và phát triển kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia...

- Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

- Nghiên cứu đổi mới, cải tiến, nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo trong hệ thống trường học, trường dạy nghề.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn chặn, giải quyết các tệ nạn xã hội, các vấn đề xã hội (việc làm, an ninh, trật tự, quốc phòng) trên địa bàn tỉnh làm cơ sở hình thành chủ trương, chính sách đảm bảo tốt an ninh quốc phòng, an toàn trật tự trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Ưu tiên bố trí kinh phí chi cho hoạt động khoa học và công nghệ của địa phương đảm bảo theo đúng quy định; đồng thời, huy động các nguồn vốn khác tham gia đầu tư phát triển khoa học và công nghệ. Huy động kinh phí từ Trung ương thông qua các Chương trình, dự án về phát triển khoa học và công nghệ đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành phê duyệt.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (trung tâm nghiên cứu thực nghiệm, phòng thí nghiệm, thử nghiệm, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo...). Tiếp tục đầu tư tăng cường tiềm lực cho các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ.

- Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, phát triển đồng bộ nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cả về số lượng, chất lượng đáp ứng giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ theo yêu cầu, phù hợp với định hướng phát triển các ngành kinh tế của tỉnh. Khuyến khích, động viên các lực lượng nghiên cứu, nhất là nhóm nghiên cứu trẻ, tiềm năng tiếp cận, tham gia và được đào tạo thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Tạo môi trường, cơ hội để các nhà khoa học, trí thức được tham gia tư vấn, phản biện xã hội liên quan đến chiến lược, chính sách và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực tham gia nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ, phát huy sáng kiến, giải pháp hữu ích trong sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa có tính cạnh tranh trên thị trường; tham mưu cấp ủy, chính quyền có cơ chế, chính sách xây dựng đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ đạt trình độ cao.

- Xây dựng chính sách trọng dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực có trình độ cao, đặc biệt là các tài năng trẻ, các chuyên gia giỏi có nhiều triển vọng, đóng góp tích cực cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo địa phương. Chú trọng tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phát triển bằng tài năng và được hưởng lợi ích xứng đáng.

5. Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Đề xuất, đăng ký tham gia Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp để khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận công nghệ tiên tiến, tăng cường đầu tư nghiên cứu ứng dụng, làm chủ và đưa công nghệ mới vào sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, ít gây ô nhiễm môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy hoạt động hỗ trợ, ươm tạo, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ; tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, hệ thống truy xuất nguồn gốc, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và chương trình đảm bảo đo lường, tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có giá trị gia tăng cao.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các Hội chợ công nghệ, Hội nghị, Hội thảo, trao đổi kinh nghiệm, giới thiệu thành tựu công nghệ trong và ngoài nước, tổ chức triển khai nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng các cuộc thi, hội thi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hình thành các giải thưởng dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cho doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng giải pháp nâng cao số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, nhất là sáng chế, giải pháp hữu ích.

- Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên, thiếu niên nâng cao hiểu biết về khoa học và công nghệ và định hướng nghề nghiệp vào lĩnh vực khoa học, kỹ thuật. Mở rộng, nâng cao chất lượng và tăng cường truyền thông, khuyến khích đầu tư xã hội cho các cuộc thi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho thanh thiếu niên.

6. Tăng cường hợp tác về khoa học và công nghệ

- Tiếp tục xây dựng Chương trình hợp tác, liên kết giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành, tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh với các đối tác khác, như: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; các Viện nghiên cứu, trường Đại học và chia sẻ thông tin giữa các Sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ.

- Tăng cường tổ chức, chủ trì và tham gia các hội nghị, hội thảo cấp vùng, ngành, hội thảo cấp quốc gia, quốc tế... kết hợp tổ chức triển lãm, hoạt động kết nối cung cầu giới thiệu công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại.

- Tạo động lực thu hút các chuyên gia, nhà khoa học tại các Viện nghiên cứu, trường Đại học trên toàn quốc tham gia nghiên cứu đề tài, dự án liên quan đến các vấn đề được tỉnh quan tâm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4. Các Sở, Ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Chủ động, tích cực đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tiếp nhận, sử dụng kết quả nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ động xây dựng kế hoạch ứng dụng khoa học và công nghệ ở địa phương phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ chung của tỉnh và phục vụ thiết thực yêu cầu của địa phương.

6. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và đổi mới, sử dụng các giải pháp công nghệ (công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số, công nghệ tiên tiến, công nghệ tự động hóa và công nghệ thông tin...) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh tạo ra các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, hạn chế ô nhiễm môi trường.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chủ động, tích cực tuyên truyền và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung theo kế hoạch.

8. Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện tuyên truyền sâu rộng nội dung Chương trình số 77-CTr/TU và Kế hoạch thực hiện Chương trình của UBND tỉnh.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ nội dung trên, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

2. Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) và khi có yêu cầu, các Sở, ngành, địa phương báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /s/

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (Báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (Báo cáo);
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh; Hội, đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, TP. Gia Nghĩa;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT&TH Đắk Nông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT_(va).

02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên